

NỘI QUY HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-PTFPT ngày 17 tháng 02 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT)*

PHẦN 1. NỘI QUY CHUNG

Điều 1. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của Nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của Nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy Nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, từ thiện.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Nhà trường.

6. Tuyệt đối tuân theo sự điều hành và yêu cầu của giáo viên, cán bộ công nhân viên Nhà trường.

Điều 2. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của Nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với Nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do Nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống.

4. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hành vi, ngôn ngữ, trang phục và giao tiếp ứng xử của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh phải đảm bảo tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi.

2. Trang phục, đầu tóc, diện mạo của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng,

thích hợp với độ tuổi và môi trường sư phạm.

3. Giao tiếp trên các trang mạng xã hội (như Facebook, Instagram, Twitter...) đúng mực phù hợp thuần phong mỹ tục văn hoá con người Việt Nam và tuân thủ luật pháp.

4. Có thái độ văn minh, lịch sự khi sử dụng các dịch vụ chung của trường (tuân thủ văn hóa xếp hàng, quy định tự phục vụ của canteen, giữ gìn vệ sinh chung).

5. Luôn tươi cười, thân thiện, chào hỏi khi gặp bạn bè, thầy cô, cán bộ nhân viên và khách của Nhà trường.

Điều 4. Nghiêm cấm học sinh thực hiện các hành vi sau:

1. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử.

2. Tàng trữ và sử dụng ma túy, bóng cười, các chế phẩm từ ma túy khác... bị cấm theo quy định của Nhà nước.

3. Tàng trữ và sử dụng thuốc lào, thuốc lá, thuốc lá điện tử, các thiết bị tạo khói khác...

4. Tàng trữ và sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn và các chất gây nghiện khác...

5. Tàng trữ và sử dụng vũ khí, các chất cháy nổ, độc hại...

6. Lưu trữ và sử dụng các thiết bị điện/điện tử mà chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

7. Trán lật, trộm cắp, tự ý sử dụng đồ của người khác, tàng trữ và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

8. Gây gỗ, đánh nhau, có hành vi xúi giục và kích động đánh nhau gây mất an ninh trật tự.

9. Leo trèo qua cửa, cửa sổ, hàng rào, ban công và thực hiện các hành vi nguy hiểm khác trong khuôn viên Nhà trường.

10. Cá độ, cờ bạc dưới mọi hình thức.

11. Cố tình làm hư hỏng trang thiết bị, tài sản của trường.

12. Tự ý thay đổi, cải tạo, sử dụng trái phép cơ sở vật chất của Nhà trường.

13. Chơi game, sử dụng mạng xã hội, hoặc sử dụng máy tính cá nhân và điện thoại di động trong các giờ học mà không được giáo viên cho phép.

14. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác.

15. Kỳ thị, cô lập bạn khác và các hành vi gây chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ ở trong trường, trong lớp.

16. Có hành vi, thái độ cố tình chống đối, không hợp tác, không tuân thủ theo yêu cầu của giáo viên và cán bộ, nhân viên Nhà trường.

17. Thể hiện tình cảm nam nữ hoặc các biểu hiện tình cảm khác không phù hợp nơi công cộng.

18. Tự ý rời khỏi khuôn viên trường ngoài giờ quy định mà không được sự cho phép của Nhà trường.

19. Vứt rác, để đồ dùng bừa bãi sai quy định, ảnh hưởng không gian và môi trường sống và học tập.

20. Lưu hành, truyền bá, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; và các tệ nạn học xã hội khác.

21. Lôi kéo, kích động, tiếp tay, bao che cho người vi phạm những điều quy định ở trên.

Điều 5. Khen thưởng và kỷ luật

1. Học sinh có thành tích trong học tập, đạt giải trong các kỳ thi, hội thi được công nhận, có kết quả rèn luyện, hoạt động xã hội tốt và đóng góp tích cực cho cộng đồng được nhà trường khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

- Khen trước lớp, khen và vinh danh trước toàn trường.
- Khen thưởng bằng tiền mặt.
- Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, và các phần thưởng bằng hiện vật khác.
- Các hình thức khen thưởng khác theo Quy chế khen thưởng của nhà trường.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện bị xử lý kỷ luật theo 4 mức kỷ luật trong quy định tại Điều 9.

- Các lỗi vi phạm theo quy định của pháp luật sẽ được ra cơ quan có thẩm quyền xử lý theo luật định.

- Các hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi trường, tùy theo tính chất vi phạm và theo quy định của chính quyền, nhà trường sẽ có các biện pháp xử lý kỷ luật phù hợp.

- Nội quy này cũng được áp dụng cho các lỗi vi phạm của học sinh trong các chương trình, sự kiện học sinh tham gia tổ chức ngoài khuôn viên trường nhưng do nhà trường tổ chức, quản lý và có sử dụng tên cũng như hình ảnh của trường.

PHẦN 2. NỘI QUY GIẢNG ĐƯỜNG

Điều 6. Trang phục

1. Luôn mang theo bảng tên/thẻ học sinh khi lên lớp học, thư viện và xuất trình khi được yêu cầu.
2. Giờ học văn hóa: Mặc đồng phục theo quy định của nhà trường.
3. Giờ học giáo dục thể chất: Võ phục đúng quy cách (quần, áo, đai); quần áo theo quy định từng môn học.
4. Đi giày/dép quai hậu.

Điều 7. Giữ gìn và bảo vệ môi trường học tập

1. Có ý thức bảo vệ và giữ gìn tài sản của Nhà trường. Trường hợp phát hiện có hư hỏng, mất mát tài sản, thiết bị của Nhà trường phải báo ngay với bảo vệ hoặc cán bộ chức năng của trường.
2. Không được phép mang đồ ăn uống vào lớp trong các giờ học.
3. Học sinh tự bảo quản và chịu trách nhiệm về tài sản cá nhân. Đồ vật có giá trị cần cất trong tủ có khóa.

Điều 8. Học tập trên lớp, giảng đường

1. Đi học và tham gia đầy đủ, đúng giờ các hoạt động bắt buộc.
2. Không ra vào lớp trong giờ học nếu không được sự đồng ý của giáo viên.
3. Tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn và các yêu cầu của giáo viên trong giờ học.
4. Không ngủ trong giờ, nói chuyện tự do, làm việc riêng và gây rối lớp học.
5. Tuyệt đối trung thực trong học tập, các kỳ thi và kiểm tra.

Điều 9. Các mức xử lý kỷ luật

1. Mức 1: Nhắc nhở, cảnh cáo và/hoặc phạt lao động công ích.
2. Mức 2: Khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh, phạt lao động công ích.
3. Mức 3: Hạ bậc hạnh kiểm.
4. Mức 4: Đình chỉ học tập có thời hạn.